UBND XÃ .....
TRƯỜNG TH&THCS .....

ĐỀ CHÍNH THỨC

Dành cho HSHN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2025 - 2026
Ngày kiểm tra: … tháng … năm 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 9
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề kiểm tra gồm có 02 trang)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 điểm)

(Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh khoanh tròn vào một phương án đúng)

Câu 1. Nghề nghiệp là
A. Tập hợp các công việc cụ thể, giống nhau về các nhiệm vụ hoặc mức độ tương đồng cao về nhiệm vụ chính.
B. Các công việc có thu nhập cao, tạo ra các sản phẩm phục vụ hoạt động giải trí của con người.
C. Tập hợp các công việc lao động trí óc.
D. Tập hợp các công việc lao động chân tay.

Câu 2. Vai trò của nghề nghiệp đối với xã hội là
A. Góp phần phát triển văn hóa.
C. Cải thiện cuộc sống xã hội.
B. Chỉ đảm bảo sản xuất hàng hóa.
D. Không có vai trò đặc biệt nào.

Câu 3. Lựa chọn đúng nghề nghiệp giúp ích gì cho bản thân?
A. Đảm bảo chất lượng cuộc sống.
B. Tập trung đầu tư cho nghề nghiệp.
C. Tập trung phát triển nghề nghiệp.
D. Đảm bảo chất lượng cuộc sống, tập trung đầu tư và phát triển nghề nghiệp.

Câu 4. Công việc của bác sĩ y khoa là
A. Chẩn đoán bệnh
C. Phòng ngừa bệnh.
B. Điều trị bệnh.
D. Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa bệnh.

Câu 5. Giáo dục mầm non có
A. Giáo dục nhà trẻ.
C. Giáo dục trung học cơ sở.
B. Giáo dục tiểu học.
D. Giáo dục trung học phổ thông.

Câu 6. Giáo dục tiểu học được thực hiện trong bao nhiêu năm học?
A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 7. Giáo dục trung học cơ sở được thực hiện trong bao nhiêu năm học?
A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 8. Giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong bao nhiêu năm học?
A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 9. Hàng hóa được trao đổi trong thị trường lao động là
A. Hàng hóa tiêu dùng.
C. Hàng hóa dịch vụ.
B. Hàng hóa sức lao động.
D. Hàng hóa sản xuất.

Câu 10. Có mấy yếu tố chính ảnh hưởng tới thị trường lao động?
A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 11. Người sử dụng lao động trong thị trường lao động là
A. Người sẽ làm việc theo thỏa thuận, được trả lương.

B. Người chịu sự quản lí, điều hành.

C. Người chịu sự giám sát, quản lí.

D. Các doanh nghiệp, cơ quan có nhu cầu tuyển dụng lao động.

Câu 12. Người nào thuộc nguồn cung sức lao động trong thị trường lao động?

A. Người lao động. C. Doanh nghiệp.

B. Người sử dụng lao động. D. Tổ chức.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ĐÚNG SAI (4,0 điểm)

(Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai)

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động?

a. Sự phát triển của khoa học công nghệ chỉ tác động đến các ngành kinh tế, không ảnh hưởng đến thị trường lao động.

b. Sự chuyển dịch cơ cấu chỉ tác động đến nền kinh tế, không tác động đến thị trường lao động.

c. Nhu cầu lao động có tác động rất lớn đến thị trường lao động.

d. Nguồn cung lao động là yếu tố làm thay đổi thị trường lao động.

Câu 2. Trong các phát biểu sau đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về đặc điểm chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ?

a. Sản phẩm lao động rất phong phú, đa dạng.

b. Sản phẩm thường không đổi mới.

c. Sử dụng công cụ lao động, vật liệu để chế tạo sản phẩm.

d. Môi trường làm việc không gây ảnh hưởng tới môi trường và sức khỏe của người lao động.

Câu 3. Trong các phát biểu sau đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói sự ảnh hưởng của tiến bộ khoa học, kĩ thuật, công nghệ tới thị trường lao động?

a. Không đòi hỏi người lao động có trình độ

b. Đòi hỏi người lao động có khả năng lao động sáng tạo.

c. Có sự thích ứng với đổi mới kĩ thuật, công nghệ.

d. Tác phong lao động không cần nghiêm nghiêm túc.

Câu 4. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai khi nói về những hướng đi liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở?

a. Nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ chỉ được đào tạo ở các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

b. Sau khi tốt nghiệp trung họ cơ sở học sinh có thể lựa chọn theo ba hướng đi liên quan đến lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

c. Sau khi tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học, người học có thể tham gia lao động với các nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

d. Sau khi tốt nghiệp cao đẳng hoặc đại học, người học chưa thể tham gia lao động luôn mà phải học lên trình độ thạc sĩ hoặc tiến sĩ.

III. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (3,0 điểm) Em hãy tìm hiểu và liệt kê tên các cơ sở giáo dục đào tạo các ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

----------*Hết*----------

UBND XÃ .....
TRƯỜNG TH&THCS .....
Dành cho HSHN

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ II
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ, LỚP: 9
(Hướng dẫn chấm gồm có 01 trang)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN (3,0 điểm)

Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	D	C	A	D
Câu	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	B	D	D	A

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ĐÚNG SAI (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng 1,0 điểm/Mỗi ý đúng 0,25 điểm

Câu	**Ý**	**Đáp án**	**Câu**	**Ý**	**Đáp án**
1	a	S	**2**	a	Đ
	b	S		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	Đ		d	S
3	a	S	**4**	a	Đ
	b	Đ		b	S
	c	Đ		c	Đ
	d	S		d	S

III. TỰ LUẬN (3,0điểm)

Câu	**Nội dung**	**Điểm**
1 (3,0 điểm)	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Nông Nghiệp Việt Nam, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông,...	3,0

---------- *Hết* ----------

Người ra đề **Duyệt tổ chuyên môn** **Xác nhận BGH**

UBND XÃ .....
TRƯỜNG TH&THCS .....

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
NĂM HỌC: 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 9
Ngày kiểm tra: … tháng … năm 2026
Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá							Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TN nhiều lựa chọn		TN đúng - sai			Tự luận					
			Biết	Hiểu	Biết	Hiểu	VD	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Định hướng nghề nghiệp	Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật công nghệ	4 1,0đ			1 1,0đ			1 1,0đ	4 1,0đ	1 1,0đ	1 1,0đ	30%
		Giáo dục kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	4 1,0đ			1 1,0đ			1 2,0đ	4 1,0đ	1 1,0đ	1 2,0đ	40%
		Thị trường lao động kĩ thuật công nghệ tại Việt Nam	4 1,0đ		1 1,0đ	1 1,0đ				5 2,0đ	1 1,0đ		30%
Tổng số câu			12	0	1	3	0	0	2	13	3	2	18
Tổng số điểm			3,0	0	1,0	3,0	0	0	3,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ (%)			**30%**		**40%**			**30%**		**40%**	**30%**	**30%**	**100%**

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức BND XÃ	Yêu cầu cần đạt	Số lượng câu hỏi		
				Trắc nghiệm		Tự luận
				Nhiều lựa chọn	Dạng đúng-sai	
1	**TRƯỜN** Định hướng nghề nghiệp	Nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	**Biết** - Trình bày được khái niệm nghề nghiệp - Nêu được vai trò của nghề nghiệp - Trinh bay được nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người. - Nêu được công việc của một số nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ	Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4		
			Hiểu: Kể tên và phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.		Câu 2	
			Vận dụng: Dựa vào kiến thức và hiểu biết bản thân liệt kê tên các cơ sở giáo dục đào tạo các ngành nghề thuộc lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.			Câu 1
		Giáo dục kĩ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	**Biết:** Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt Nam.	Câu 5, Câu 6 Câu 7, Câu 8		
			Hiểu: Xác định được sau khi kết thúc trung học cơ sở có những hướng đi nào liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.		Câu 4	
			Biết - Trình bày được khái niệm về thị trường lao động - Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động - Nêu được vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề	Câu 9 Câu 10 Câu 11	Câu 1	